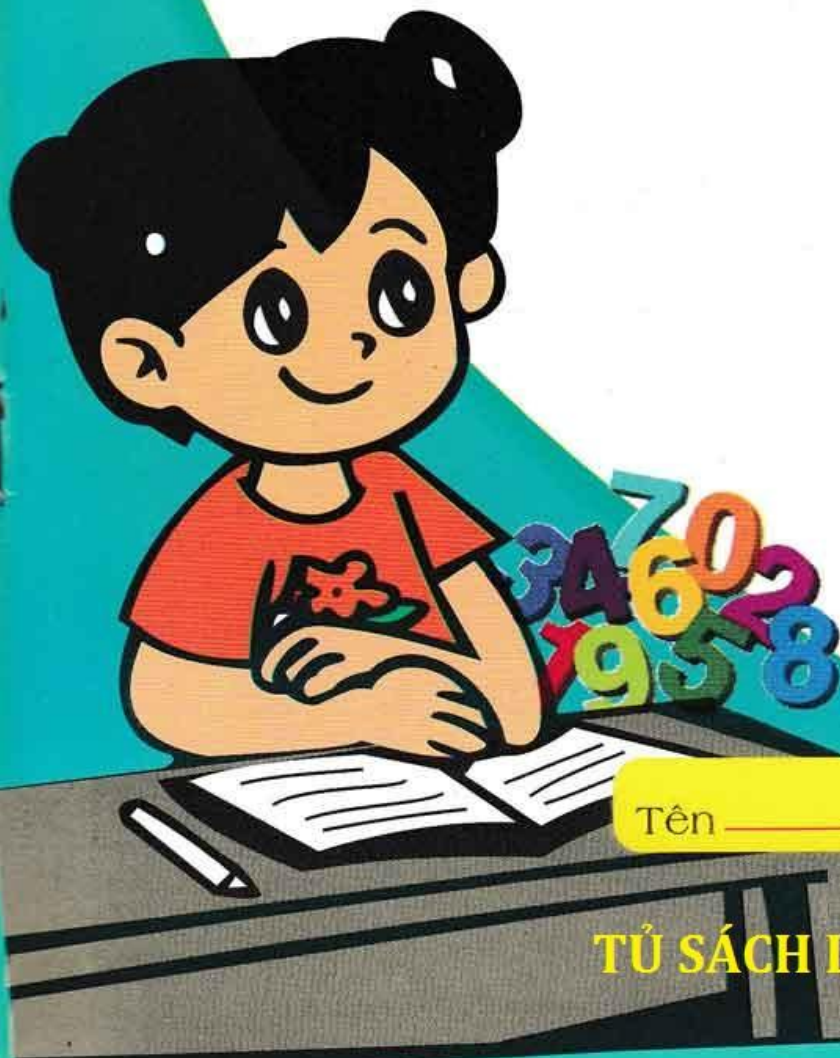


223

BÀI TẬP
ÔN LUYỆN

TOÁN
SACHHOC.COM



CHỌN LỌC

Tên _____ Lớp _____

TỦ SÁCH LUYỆN THI

223 BÀI TẬP ÔN LUYỆN TOÁN 2 CHỌN LỌC

1. Tìm X :

$$X + X + X - (X + X) = 29 + 43$$

$$X + X + X - 33 = 27$$

.....

.....

.....

.....

.....

2. Ngày 3 tháng 2 năm 2001 là thứ ba . Hỏi :Ngày 11 tháng 2 năm 2001 là thứ mấy? Trong tháng 2 có ? chủ nhật ? (Biết rằng tháng 2 đó có 28 ngày)

.....

.....

.....

.....

.....

3. Nam và Bắc có cùng một số nhãn vở . Nam vừa được mẹ cho thêm 36 nhãn vở . Nam cho Bắc 19 nhãn vở . Bây giờ Nam và Bắc ai nhiều nhãn vở hơn và nhiều hơn bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

4. Có 28 cái kẹo chia cho các em bé. Mỗi em được $\frac{1}{4}$ số kẹo đó .

Hỏi: a, Có mấy em được chia kẹo?

b, Mỗi em được mấy cái kẹo?

.....

.....

.....

.....
.....
.....

5. Viết tất cả các số có hai chữ số mà tổng các chữ số của nó bằng 16 và chữ số hàng chục hơn chữ số hàng đơn vị là 2 (có giải thích).

.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Cho 3 chữ số 0, 5, 8.

- Hãy viết tất cả các số có hai chữ số từ các chữ số trên
- Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn

.....
.....
.....
.....
.....
.....

7. Mai có 28 bông hoa. Mai cho Hòa 8 bông hoa. Hòa lại cho Hồng 5 bông. Lúc này ba bạn đều có số bông hoa bằng nhau. Hỏi lúc đầu Hòa và Hồng mỗi bạn có bao nhiêu bông hoa?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

8. Ngày sinh nhật của Hùng là 20 tháng 9 là ngày Chủ nhật. Hãy điền tiếp vào vào chỗ chấm ngày của tháng.

- Chủ nhật tuần đầu của tháng là ngày

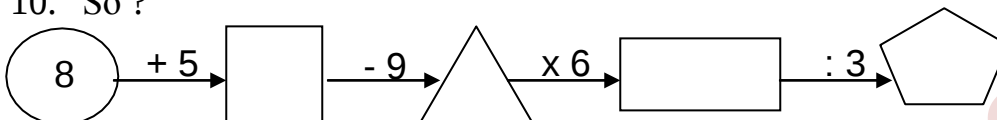
- Chủ nhật cuối cùng của tháng là ngày

9. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

a. 211; 212; 213;;; 216;; 218; 219;

b. 510; 515;; 525; 530;;

10. Số ?



11. Đàn gà nhà Lan có 86 con, đã bán đi 29 con. Hỏi nhà Lan còn lại bao nhiêu con gà?

Giải

.....

12. Viết các số thích hợp vào chỗ trống.

a) 216; 217; 228;;

b) 310; 320; 330;;

13. Các số : 28, 81, 37, 72, 39, 93 viết các số sau từ bé đến lớn:

A. 37, 28, 39, 72, 93, 81

C. 28, 37, 39, 72, 81, 93

B. 93, 81, 72, 39, 37, 28

D. 39, 93, 37, 72, 28, 81

14.

Đọc số	Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị
Bảy trăm chín mươi	790			
.....	935			

15. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1m =dm

519cm =m.....cm

2m 6 dm =dm

14m - 8m =m

16. Đặt tính rồi tính:

84 + 19

62 - 25

536 + 243

879 - 356

.....

17. Đội Một trồng được 350 cây, đội Hai trồng được ít hơn đội Một 140 cây.
Hỏi đội Hai trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

18. Đặt tính rồi tính

$$52 + 27$$

$$54 - 19$$

$$33 + 59$$

$$71 - 29$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

19. Tìm X

a) $X - 29 = 32$

b) $X + 55 = 95$

.....

.....

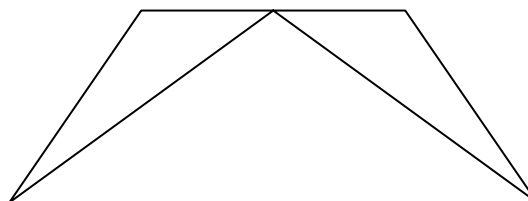
20. Lớp 2A có tất cả 28 học sinh, xếp thành 4 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

21.

- Trong hình bên:

Có hình tam giác

Có hình tứ giác



22. Tính nhẩm

$$2 \times 6 = \dots$$

$$3 \times 6 = \dots$$

$$27 : 3 = \dots$$

$$20 : 4 = \dots$$

$$15 : 3 = \dots$$

$$24 : 4 = \dots$$

$$4 \times 7 = \dots$$

$$5 \times 5 = \dots$$

23. Đặt tính rồi tính

$$356 + 212$$

$$857 - 443$$

$$96 - 48$$

$$59 + 27$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
24. Tính

$$5 \times 4 + 15 = \dots\dots\dots$$

$$30 : 5 : 3 = \dots\dots\dots$$

$$7 \text{ giờ} + 8 \text{ giờ} = \dots\dots\dots$$

$$24\text{km} : 4 = \dots\dots\dots$$

25. Tìm x

$$X \times 5 = 35$$

$$x + 15 = 74$$

.....
.....
.....
.....
26. Có 24 bút chì màu ,chia đều cho 3 nhóm .Hỏi mỗi nhóm có mấy bút chì màu?

Bài giải

.....
.....
.....

27. Mỗi chuồng có 4 con thỏ. Hỏi 5 chuồng như thế có bao nhiêu con thỏ?

Bài giải

.....
.....
.....

28. Điền số ?

$$1\text{dm} = \dots\dots\dots\text{cm}$$

$$1\text{m} = \dots\dots\dots\text{dm}$$

$$1\text{km} = \dots\dots\dots\text{m}$$

$$1\text{m} = \dots\dots\dots\text{mm}$$

$$1\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$$

$$10\text{cm} = \dots\dots\text{dm}$$

$$10\text{dm} = \dots\dots\text{m}$$

$$1000\text{m} = \dots\dots\text{km}$$

$$1000\text{mm} = \dots\dots\dots\text{m}$$

29. Nối mỗi số với cách đọc số đó:

Bốn trăm linh năm

322

Năm trăm hai mươi một

405

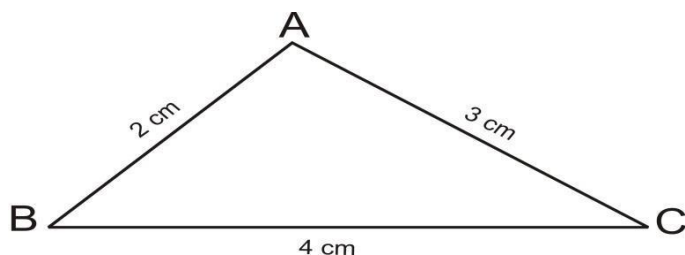
Ba trăm hai mươi hai

450

Bốn trăm năm mươi

521

30. Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:



Chu vi của hình tam giác trên là:

- A. 7 cm B. 24 cm C. 9 cm D. 12 cm

31. Đặt tính rồi tính:

47 + 25	91 - 25	972 - 430	532 + 245
.....			
.....			
.....			
.....			

32. Một lớp học có 32 học sinh, xếp đều thành 4 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....

33. Đọc các số sau :

a/ 105:.....

b/ 234:.....

c/ 396:.....

d/ 424:.....

34. Viết các số : 439 ; 972 ; 394 ; 521

a,/ Theo thứ tự từ lớn đến bé

b/ Theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

35. Tính nhẩm

$$400 + 300 = \quad 800 - 200 = \quad 4 \times 5 = \quad 35 : 5 =$$

36. Đặt tính rồi tính

$$64 + 27 \quad 94 - 75 \quad 318 + 141 \quad 784 - 403$$

.....

.....

.....

.....

37. Tìm x :

$$X : 4 = 3$$

$$25 : x = 5$$

.....

.....

.....

38. Tính

$$24 + 16 - 26 = \dots\dots\dots$$

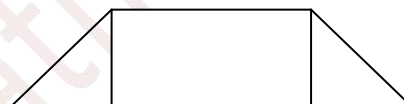
$$= \dots\dots\dots$$

$$3 \times 6 : 2 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

39. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

- A. 2 hình tam giác và 2 hình tứ giác
- B. 2 hình tam giác và 3 hình tứ giác
- C. 2 hình tam giác và 4 hình tứ giác



40. Có 25 quả cam để vào các đĩa, mỗi đĩa có 5 quả cam. Hỏi có bao nhiêu đĩa cam?

Bài giải

.....

.....

.....

41. Tính nhanh: $1 + 4 + 7 + 10 + 13 + 16 + 19$

.....

.....

.....

42. Với bốn chữ số 0, 5, 8, 1. Hãy viết tất cả các số có hai chữ số khác nhau ?

.....

.....

43. Tìm một số biết rằng lấy số đó cộng với 27 thì bằng hiệu của số lớn nhất có hai chữ số với số bé nhất có hai chữ số giống nhau.

.....

.....

.....
44. Tìm a, b, c, d = ?

9	11	14	18	a	b	c	44	d
---	----	----	----	---	---	---	----	---

45. Tổng kết năm học, lớp 2A, 2B, 2C có tất cả 19 học sinh giỏi. Biết lớp 2B có 7 học sinh giỏi và lớp 2C có 5 học sinh giỏi. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh giỏi?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

46. Cho tam giác ABC có độ dài cạnh AB bằng 12 cm. Tổng độ dài 2 cạnh BC và CA hơn độ dài cạnh AB là 7 cm.

- a) Tìm tổng độ dài hai cạnh BC và CA.
b) Tính chu vi hình tam giác ABC.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

47. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

- a) 3 ; 5 ; 7 ; ;
b) 10 ; 12 ; 14 ; ;
c) 18 ; 19 ; 20 ; ;

48. Tìm X

a) $35 - X = 25$

b) $3 \times X = 27$

.....
.....
.....

49. Anh cân nặng 50kg, em nhẹ hơn anh 15 kg. Hỏi em cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

50. Mỗi nhóm có 4 học sinh có 9 nhóm như vậy. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

51. Một cửa hàng bán đường trong ngày hôm nay bán được 453 kg đường Buổi sáng bán được 236 kg đường . Hỏi buổi chiều bán được bao nhiêu kg đường?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

52. Tìm các số có hai chữ số mà tổng các chữ số là 13 , tích là 36

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

53. Trường tiểu học Hòa Bình có 214 học sinh lớp 3 và 4 . Biết số học sinh lớp 3 là 119 bạn . Hỏi trường tiểu học Hòa Bình có bao nhiêu học sinh lớp 4?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

54. Đọc viết các số thích hợp ở bảng sau:

Đọc số	Viết số
Bảy trăm hai mươi ba	
Tám trăm mười lăm	
.....	415
.....	500

55.

>
<
=

457 ☐ 500
248 ☐ 265
401 ☐ 397
701 ☐ 663
359 ☐ 556
456 ☐ 456

56. Điền số thích hợp vào ô trống:

a) $3 \times 6 = \square$ b) $24 : 4 = \square$ c) $5 \times 7 = \square$ d) $35 : 5 = \square$

57. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $1\text{dm} = 10\text{cm}$ ☐ b) $1\text{m} = 10\text{cm}$ ☐
c) $1\text{dm} = 100\text{cm}$ ☐ d) $1\text{m} = 100\text{cm}$ ☐

58. Đặt tính rồi tính:

$532 + 225$	$354 + 35$	$972 - 430$	$586 - 42$
.....			
.....			
.....			
.....			

59. Có 35 quả cam xếp vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả. Hỏi xếp vào được mấy đĩa?

Bài giải

.....

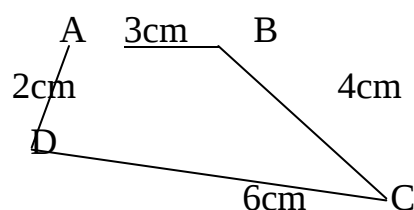
.....

.....

.....
.....
60. Cho hình tứ giác như hình vẽ

a) Tính chu vi của hình tứ giác ABCD.

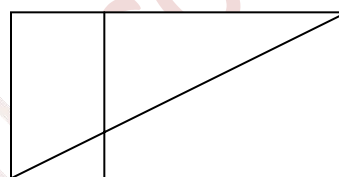
b) Kẻ thêm 1 đoạn thẳng để được 1 hình tứ giác
và 1 hình tam giác.



Bài giải

.....
.....
61. Trong hình bên có số hình chữ nhật là :

- a. 1 b. 2 c. 3



62. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm trong phép tính sau :

$400 + 60 + 9 \dots\dots\dots 459$

63. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

431,, 433,,,,, 438

64. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?

- a. 10 giờ 10 phút b. 1 giờ 50 phút



65. Học sinh lớp 2A xếp thành 5 hàng, mỗi hàng có 6 học sinh. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....
.....
66. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

235;237;.....;.....;243.

426;436;.....;.....;.....

67. Điền dấu >,< , =

428.....482

596.....612

$$129 \dots\dots 129$$

$$215+25 \dots\dots 240$$

68. Đặt tính rồi tính

$$238 + 527$$

$$963-377$$

$$125 + 356$$

.....

69. Một trường tiểu học có 561 học sinh . Trong đó số học sinh nam là 277 .
 Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh nữ ?

Bài giải

.....

70. Tìm các số có 2 chữ số . Biết Tổng 2 số là 11 tích là 30 . Tìm 2 số đó

Bài giải

.....

71. Tìm y

$$a, y + 256 = 123 + 336$$

$$b, y - 112 = 338-221$$

.....

72. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

431;; 433;;;;; 438

73. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1dm =cm$$

$$1m =cm$$

$$5dm + 7dm =dm$$

$$12m - 8m =m$$

74.

a, Đường từ nhà Hà đến cổng trường dài 350m, đường từ nhà Bình đến cổng trường dài hơn từ nhà Hà đến trường 600m. Hỏi đường từ nhà Bình đến cổng trường dài bao nhiêu mét?

b, Lớp em có 32 bạn, cô giáo chia đều thành 4 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu bạn?

Bài giải

.....

75. Thứ 3 tuần này là ngày 5 tháng 4, thứ 3 tuần sau là ngày mấy ?

A.12

B.9

C.11

76. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: 910, 920, 930,,, 960

77. Đặt tính rồi tính.

a) $973 - 251$

b) $342 + 251$

.....	
.....	
.....	

78. Tìm x biết

a) $X \times 3 = 12$

b) $X : 5 = 8$

.....	
.....	
.....	

79. Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh là: 13cm, 17cm, 24cm

Bài giải

.....

.....

80. Lớp 2A có 28 học sinh xếp thành 4 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....

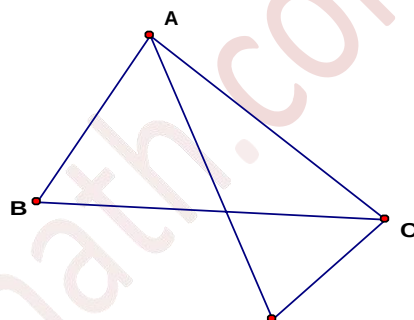
.....

.....

.....

.....

81. Hình bên có hình tam giác
Viết tên các hình tam giác đó:



82. Đàn gà nhà Mai có 82 con, đã bán đi 23 con. Hỏi nhà Mai còn lại bao nhiêu con

Bài giải

.....

.....

.....

.....

83. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\begin{array}{r} 32... \\ + 1...7 \\ \hline 479 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} ...89 \\ - 56... \\ \hline 1...6 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 95... \\ - ...21 \\ \hline 3...7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7...6 \\ + ...34 \\ \hline 1000 \end{array}$$

84. Tìm số nhỏ nhất có 3 chữ số mà có tổng bằng 20 .

.....

85. Hãy cho biết có bao nhiêu số có 3 chữ số mà chữ số hàng trăm là 5?

.....

86. Lớp em xếp được 3 hàng còn thừa ra 2 bạn. Tính xem lớp em có bao nhiêu bạn? Biết rằng mỗi hàng xếp được 10 bạn.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

87. Bao ngô cân nặng 47 kg, bao gạo cân nặng hơn bao ngô 9kg.
Hỏi bao gạo cân nặng bao nhiêu kg ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

88. Tính tổng số bé nhất có 3 chữ số với số lớn nhất có 2 chữ số
- Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

89. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng

a) Trong rổ có 35 quả cam, – số cam trong rổ là:

A. 5 quả B. 7 quả C. 6 quả D. 8 quả

b) Bề dày của quyển sách khoảng 5..... Tên đơn vị cần điền vào chỗ chấm là:

A. cm B. mm C. dm D. m

90. Tính:

$$4 \times 6 + 16$$

$$20 : 4 \times 6$$

.....

.....

.....

.....

91. Tìm X

$$X \times 5 = 45$$

$$X - 18 = 24$$

.....

.....

.....
.....
92. Tính chu vi hình tam giác A, B, C biết độ dài các cạnh là:

$AB = 30 \text{ cm}$; $BC = 15 \text{ cm}$; $AC = 35 \text{ cm}$

Bài giải

.....
.....
.....
.....
93. Bể nước thứ nhất chứa 865 lít nước. Bể thứ hai chứa ít hơn bể thứ nhất 300 lít nước. Hỏi bể nước thứ hai chứa bao nhiêu lít nước?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
94. Hà chơi ván cờ từ 8 giờ 15 phút đến 8 giờ 30 phút. Hỏi Hà chơi ván cờ hết bao nhiêu phút?

A. 15 phút

B. 45 phút

C. 60 phút

D. 5 phút

95. Hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là 1dm; 5cm; 7cm thì có chu vi là:.....

96. Viết số

a) Sáu trăm chín mươi lăm:.....

b) Tám trăm linh tư.....

97. Chọn mm, cm, dm, hay m viết vào chỗ chấm thích hợp

Bạn Nam lớp em cao 1.... 15.....

98. Tính: (1điểm)

$45 \text{ m} : 5 =$ $32 \text{ cm} : 4 =$

$40 : 4 : 5 =$ $4 \times 9 + 6 =$

99.

a) Hai tổ công nhân có 367 người, tổ một có 152 người. Hỏi tổ hai có bao nhiêu người?

b) Lớp 2A có 27 học sinh chia đều thành 3 tổ. Hỏi mỗi tổ có mấy học sinh.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

100. Khoanh tròn vào số bé nhất trong các số sau:

583; 538; 588; 885; 385; 358

101. 9 trăm + 3 chục + 6 đơn vị =

102. Cho biết số bị trừ là 485, số trừ là 72. Hiệu của hai số đó là:

103. Chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh đều bằng 9cm là:

104. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

707;; 709;;; 712;;; 715

105. Một cửa hàng buổi sáng bán được 475l dầu, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 124l dầu. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

106. Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Đoạn dây dài: 362 cm

Cắt đi: : 25 cm

Còn lại : ... cm ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

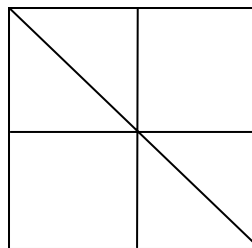
107. Trong hình bên:

a. Có bao nhiêu hình vuông?

.....

b. Có bao nhiêu hình tam giác?

.....



108. Một trường tiểu học có 265 học sinh nam và 234 học sinh nữ. Hỏi trường tiểu học đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

109. Sáu trăm, bốn chục, bảy đơn vị hợp thành số :

110. Số liền sau số 539 là số :

111. Câu nào đúng?

A. Muốn tìm số bị chia ta lấy thương cộng với số chia.

B. Muốn tìm số bị chia ta lấy thương trừ đi số chia.

C. Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

112. Lớp 2A có 36 học sinh chia đều thành 4 tổ học tập. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

113. Câu nói nào đúng giờ trong ngày?

A. 18 giờ sáng B. 17 giờ chiều

B. C. 9 giờ tối D. 10 giờ tối

114. Câu nào thích hợp?

A. Chiếc bàn học sinh cao 3 m

B. Quãng đường dài 20dm

C. Chiếc bút bi dài khoảng 15cm

D. Chiếc thước kẻ dài khoảng 1km

115. Đồng hồ chỉ:

A. 3 giờ 10 phút

B. 9 giờ 15 phút

C. 10 giờ 15 phút



Tuyển tập 18 chuyên đề luyện thi Violympic Toán lớp 3

Tuyển tập 11 chuyên đề luyện thi Violympic Toán lớp 2| Cô Trang-0948.228.325 (Zalo)

126. Hình tam giác có độ dài các cạnh đều bằng 8cm. Chu vi hình tam giác là:

A. 24cm

B. 16cm

C. 20cm

127. Năm nay bố 36 tuổi, ông nhiều hơn bố 27 tuổi. Hỏi ông năm này bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

128. Chữ số 9 trong số 190 có giá trị bằng:

A. 90

B. 900

C. 9

129. Con lợn nặng 74kg. Con dê nhẹ hơn con lợn 19kg. Vậy con dê nặng:

A. 93kg

B. 55kg

C. 65kg

130. Đồng hồ chỉ mấy giờ ?

A. 12 giờ 10 phút

B. 2 giờ 12 phút

C. 2 giờ



131. Tính chu vi hình tam giác biết mỗi cạnh của tam giác đều bằng 5cm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

132. Quãng đường AB dài 167km. Quãng đường CD ngắn hơn quãng đường AB 15km. Hỏi quãng đường CD dài bao nhiêu ki-lô-mét ?

Bài giải

.....

.....

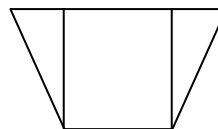
.....

.....

133. Tìm số có hai chữ số biết hiệu của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị bằng 5 và tích của hai chữ số bằng 24.

Trong hình vẽ bên có:

- A. 2 hình tam giác và 3 hình tứ giác
- B. 2 hình tam giác và 4 hình tứ giác
- C. 2 hình tam giác và 2 hình tứ giác



134. Có 40 kg gạo chia đều vào các túi, mỗi túi chứa 5 kg .Hỏi có bao nhiêu túi gạo ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

135. Bể thứ nhất chứa được 768 lít nước, bể thứ hai chứa được ít hơn bể thứ nhất 235 lít. Hỏi bể thứ hai chứa được bao nhiêu lít nước?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

136. Tìm một số biết khi lấy số đó nhân với 5 thì bằng 18 cộng 2.

Bài giải

.....
.....
.....
.....

137. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào

a/ Số liền sau của 891 là 890

☐

b/ Các số 289, 305, 350, 355 đã xếp theo thứ tự tăng dần.

☐

c/ Số lớn nhất có ba chữ số là 999

☐

d/ 900đồng – 200đồng = 700đồng

☐

138. Đặt tính rồi tính:

$90 - 32$

$59 + 35$

$425 + 343$

$789 - 255$

.....

 139. Bể thứ nhất chứa 885l nước, bể thứ hai chứa ít hơn bể thứ nhất 215l nước.
 Hỏi bể thứ hai chứa bao nhiêu lít nước?

Bài giải

.....

 140. Khối lớp hai có 102 học sinh. Khối lớp ba có 127 học sinh. Hỏi cả hai khối
 có bao nhiêu học sinh?

141. Hoa cân nặng 32kg, Mỹ cân nặng hơn Hoa 9kg. Hỏi Mỹ cân nặng bao nhiêu
 ki-lô-gam?

Bài giải

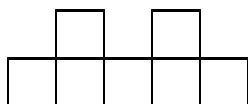
.....

 142. Tính độ dài đường gấp khúcABCDE, biết mỗi đoạn thẳng trong đường gấp
 khúc đều dài bằng nhau và bằng 5cm.

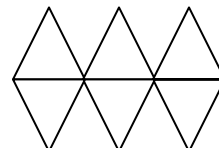
Bài giải

.....

 143. Tô màu :



a. $\frac{1}{5}$ số hình vuông



b. $\frac{1}{3}$ số hình tam giác

144. Một tháng nào đó có ngày chủ nhật là 17. Vậy ngày chủ nhật đầu tiên của tháng đó là ngày.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

145. An và Bình chia nhau 18 nhãn vở. An lấy số nhãn vở nhiều hơn Bình và số nhãn vở của An nhỏ hơn 11. Vậy An đã lấy nhãn. Bình đã lấy nhãn vở

.....

.....

.....

.....

.....

.....

146. Lan và Hà đi câu cá. Lan câu được số cá bằng số liền sau số bé nhất có 1 chữ số. Tổng số cá của hai bạn là số lớn nhất có 1 chữ số. Hỏi mỗi bạn câu được mấy con cá?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

147. Với 3 chữ số 4, 0, 6. Viết tất cả các số có 2 chữ số

.....

.....

.....

.....

[illegible]
$$90 \square 80 \square 30 \square 40 \square 20 = 100$$
$$16 \square 24 \square 20 = 20$$

(This area contains faint dotted lines for writing.)

118

		25		8								
--	--	----	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

153. Cho các số: 0, 1, 3, 5

a. Lập các số có 2 chữ số khác nhau từ các số đã cho.

b. Tính tổng các số chẵn lập được ở trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

154. Viết số thích hợp vào

a. 1, 3, 4, 7, 11, , ,

b

$$\begin{array}{ccccccc} \times 3 & & + 6 & & : 4 & & - 2 \\ \boxed{} \rightarrow & \boxed{} \rightarrow & \boxed{} \rightarrow & \boxed{} \rightarrow & \boxed{7} \end{array}$$

155. An sinh nhật ngày nào? mà cứ 4 năm mới được tổ chức sinh nhật 1 lần?

.....

.....

.....

156. Nếu Nam cho Hà 4 viên bi thì số bi của 2 bạn bằng nhau, và mỗi bạn có 18 viên bi. Hỏi trước khi cho Nam có bao nhiêu viên bi? Hà có bao nhiêu viên bi?

.....

.....

.....

.....

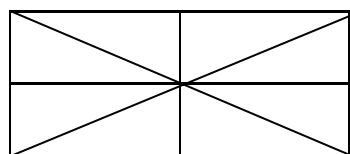
.....

.....

157. Hình vẽ bên

- Cóhình tam giác

- Có hình tứ giác



158. Trong một phép trừ có hiệu bằng số trừ và số bị trừ hơn số trừ 27 đơn vị.
Hỏi số bị trừ sẽ bằng bao nhiêu? Hãy viết phép trừ đó?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

159. Viết số chẵn lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số là 13

160. Viết số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số mà chữ số hàng chục gấp 3 lần chữ số hàng đơn vị

161. Viết tiếp vào ô trống: 0, 1, 1, 2, 4, 7, ... , ... ,...

162. Cho các chữ số: 0,1,2,3;

a) Viết các số có hai chữ số khác nhau từ các số trên và sắp xếp các số đó theo thứ tự lớn dần:

b) Viết số lớn nhất ở trên dưới dạng tích của một số với 4:

163. Từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều, kim dài và kim ngắn của đồng hồ gặp nhau..... lần.

164. Hôm nay là thứ hai, ngày 14 tháng 4. Còn 8 ngày nữa là sinh nhật của Lan. Vậy Lan sinh nhật vào thứ..... ngày.....tháng 4.

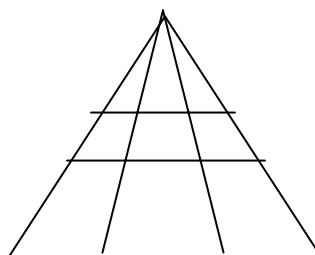
165. Tổng số tuổi của mẹ và con nhiều hơn tuổi con là 50 tuổi. Mẹ hơn con 27 tuổi. Tính số tuổi của mỗi người.

166.

Hình vẽ bên có:

.....hình tam giác.

.....hình tứ giác.



167. Viết các số có 2 chữ số mà hàng đơn vị là số liền sau của số chục.

168. Viết các số có 2 chữ số mà tổng là số bé nhất có hai chữ số .

169. Tháng này Bình được rất nhiều điểm 10. Bình khoe với mẹ, nếu con cố gắng thêm 5 điểm mười nữa thì con sẽ được 30 điểm mười. Hỏi Bình được mấy điểm mười?

170. Mai làm bài và học bài lúc kim giờ chỉ vào số 7. Mai học xong và đi ngủ sau 2 giờ. Hỏi lúc Mai đi ngủ kim giờ chỉ vào số mấy?

171. Cho các số 1, 0, 4

- Viết các số có 2 chữ số từ các chữ số trên.

- Xếp các số vừa viết được theo thứ tự bé dần.

172. Điền các số vào ô trống sao cho tổng 3 ô liền nhau bằng 70.

		16		25				
--	--	----	--	----	--	--	--	--

173. Hiệu 2 số là số lẻ nhỏ nhất có 2 chữ số. Biết số trừ bằng hiệu số. Tìm số bị trừ.

174. Số kẹo của Lan là số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau. Lan cho Hoa số kẹo là số chẵn nhỏ nhất có 2 chữ số. Hỏi Lan còn bao nhiêu cái kẹo?

175. Cho các số : 3,0,5,2

a/ Lập các số có hai chữ số khác nhau

b/ Tính tổng các số chẵn chục vừa lập được ở trên

176. Điền các số thích hợp vào ô trống sao cho tổng các số ở ba ô liền nhau đều bằng 100

		23		31				
--	--	----	--	----	--	--	--	--

177. Dũng có 18 viên bi gồm các loại: xanh, đỏ, tím, vàng. Trong đó bi xanh, bi đỏ, bi tím mỗi loại có 4 viên, còn lại là bi vàng. Hỏi Dũng có mấy viên bi vàng?

178. Thứ hai tuần này là ngày 12 tháng 3 vậy

a/ Thứ hai tuần sau là ngày mấy?

b/ Thứ hai tuần trước là ngày mấy ?

179. Viết số bé nhất có 3 chữ số.

180. Viết số lớn nhất có 3 chữ số.

181. Viết số có 2 chữ số mà chữ số hàng đơn vị gấp 2 lần chữ số hàng chục.

182. Lan và Hà có một số que tính. Lan cho Hà 5 que tính nên số que tính của hai bạn bằng nhau và mỗi bạn có 20 que tính. Hỏi trước khi cho, mỗi bạn có bao nhiêu que tính ?

183. Có hai thùng dầu đựng dầu, thùng thứ nhất chứa 51 lít dầu. Nếu đổ từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai 15 lít dầu thì số dầu hai thùng bằng nhau. Hỏi lúc đầu thùng thứ hai chứa bao nhiêu lít dầu?

184. Cho các chữ số : 0,1,2,3.

a, Lập các số có hai chữ số khác nhau từ các chữ số trên .

b, Tính tổng các số lớn nhất có hàng chục là 1,2,3; vừa viết được

185. Viết tiếp 3 số thích hợp vào chỗ chấm 1, 2, 3, 5, 8,,,

186. Tổng lớn nhất của hai số có một chữ số là

187. Tổng bé nhất của số có một chữ và số có hai chữ số là

188. Thứ hai tuần này là ngày 19 tháng 3. vậy ;

Thứ hai tuần trước là ngày

Thứ hai tuần sau là ngày

189. Nếu Lan cho Nga 12 nhãn vở thì số nhãn vở của hai bạn bằng nhau và mỗi bạn có 21 nhãn vở. Hỏi trước khi cho Lan có bao nhiêu nhãn vở, Nga có bao

190. Viết tiếp 3 số vào dãy số sau:

a) 3, 6, 9, 12,,,

b) 40, 36, 32, 28,,,

191. Cho hai số có 3 chữ số

a) Hai số đó có cùng số trăm và số chục. Nhưng các số đơn vị hơn kém nhau 5 đơn vị. Hai số đó hơn kém nhau..... đơn vị.

Ví dụ:.....

b) Hai số đó cùng số chục và số đơn vị nhưng hai số trăm hơn kém nhau 3 đơn vị. Hai số đó hơn kém nhau..... đơn vị.

Ví dụ:.....

192. Hà có 40 viên bi gồm hai màu xanh và đỏ. Hà cho Tú 14 viên bi xanh thì Hà còn 12 viên bi xanh. Hỏi Hà có bao nhiêu viên bi đỏ?

193. Cho các chữ số: 0,2,3,5

a) Viết các số chẵn có hai chữ số khác nhau từ các chữ số trên.

b) Viết các số lẻ có hai chữ số từ các chữ số trên.

194. Hai số có tổng là 73. Nếu thêm vào một số hạng 27 đơn vị và giữ nguyên số hạng kia thì tổng mới là bao nhiêu? (Viết cả phép tính).

195. Viết các số có hai chữ số mà chữ số hàng chục gấp 3 chữ số hàng đơn vị.

196. Điền số thích hợp vào ô trống để khi cộng 4 số ở 4 ô liền nhau bất kì đều có tổng là 35.

7		11	8				
---	--	----	---	--	--	--	--

197. Tính nhanh:

a) $19 + 27 + 21 - 17$

b) $2 - 4 + 6 - 8 + 10 - 12 + 14$

198. Thứ ba đầu tiên của tháng tư là ngày mùng 3. Hỏi các ngày thứ ba tiếp theo của tháng tư là những ngày nào?

199. Mẹ mua về 25 quả trứng gà và một chục quả trứng vịt. Mẹ biếu bà 13 quả. Hỏi cả hai loại mẹ còn bao nhiêu quả trứng ?

200. Viết tất cả các chữ số có hai chữ số mà tổng hai chữ số của số đó bằng số nhỏ nhất có hai chữ số và Tính tổng các số lập được ở trên

201. Tìm x

a) $X \times 2 \times X = 8$

b) $X : 2 \times X = 8$

202. Tính nhanh

a) $10 - 9 + 8 - 7 + 6 - 5 + 4 - 3 + 2 - 1$

b) $1 + 3 + 5 + 7 + 9 + 10 + 8 + 6 + 4 + 2 + 0$

203.

Năm nay kỉ niệm ngày quốc tế lao động 1-5 vào thứ 3

Năm nay kỉ niệm ngày thành lập đội 15-5 vào thứ

Năm nay kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19-5 vào thứ

204. Hoa, Mai, Huệ cùng gắp thuyền được tất cả 60 chiếc. Số thuyền của Hoa ít hơn số thuyền của Huệ là 3 chiếc. Số thuyền của Hoa và Mai cộng lại được 37 chiếc. Hỏi mỗi bạn gắp được bao nhiêu chiếc thuyền?

205. Hiệu lớn nhất của hai số có hai chữ số khác nhau là bao nhiêu?

206. Viết các số có hai chữ số mà chữ số hàng chục kém chữ số hàng đơn vị là 4:

207. Tìm hai số khi biết tổng của chúng bằng 8 và hiệu tích của chúng bằng 0.

208. Viết mỗi biểu thức sau thành tích hai thừa số;

$4 \times 3 + 4 \times 2 = \dots\dots\dots$

$3 \times 5 + 3 = \dots\dots\dots$

209. Điền số thích hợp vào ô trống:

$\square : 5 + 32 = 32$

$27 \times \square + 14 = 41$

$35 : \square - 17 = 18$

$\square \times 12 + 43 = 43$

210. Tìm x biết:

a) $x \times 5 = 12 + 18$

b) $x + x + x - 12 = 15$

b/ Viết số x bé nhất khi $45 < x - 6 < 58$

211. An có một số vở, An viết hết 7 vở, còn lại 8 vở chưa viết. Hỏi An có bao nhiêu quyển vở?

212. Tùng có một số kẹo, Tùng cho anh 2 chiếc thì số kẹo hai anh em bằng nhau. Vậy Tùng hơn anh.....cái kẹo, vì

213. a/ Viết các số từ 31 đến 40 theo thứ tự giảm dần:

b/ Trong các số vừa viết được, hiệu của số lớn nhất và số bé nhất là:

c/ Viết hiệu đó dưới dạng tích của 2 thừa số:....

214. Thứ hai tuần này là ngày mùng 2. Hỏi thứ tư tuần sau là ngày nào? Vì sao?

215. Ba năm trước Tân lên 6 tuổi. Hỏi sau 5 năm nữa Tân bao nhiêu tuổi.

216. Vẽ hình minh họa:

Có 6 cây trồng thành: 3 hàng, mỗi hàng 3 cây và 3 hàng mỗi hàng 2 cây

217. a) Vũ nói: "6 giờ chẳng khác gì 18 giờ". Thư nói: " 6 giờ và 18 giờ có khác nhau đấy chứ!". Em hãy cho biết Vũ muốn nói gì? Thư muốn nói gì?

b) Ngày thứ 2 đầu tiên của tháng 4 là ngày 6, vậy trong tháng 4 có mấy ngày thứ 2?

218. Trong dịp tết trồng cây mùa xuân vừa qua lớp em trồng cây được 18 cây các loại bao gồm: vải, nhãn, cam, mỗi loại 4 cây, còn lại là cây bóng mát. Tìm số cây bóng mát lớp em trồng được?

219. Với ba chữ số 1; 0; 6 a- Viết số có ba chữ số có giá trị lớn nhất

b- Viết số có ba chữ số có giá trị nhỏ nhất

220. Thứ ba tuần này là ngày 10 tháng 4

- Thứ ba tuần trước là ngày bao nhiêu?

- Thứ ba tuần sau là ngày bao nhiêu ?

221. Nếu thái cho bình 6 viên bi thì số bi của 2 bạn bạn bằng nhau mỗi bạn có 25 viên. Hỏi trước đó:

+ Thái có bao nhiêu viên bi? + Bình có bao nhiêu viên bi?

222. Từ các chữ số 1, 3, 5, 7 hãy viết các số có hai chữ số khác nhau nhỏ hơn 50 rồi tính tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số đó .

223. Điền dấu + , - thích hợp vào chỗ chấm :

$$14 \dots 5 \dots 7 = 12$$

$$38 \dots 15 \dots 14 = 39$$

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT